CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM DAK HA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM DAK HA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAK HA FOOD AGRICULTURAL PRODUCT EXPORT IMPORT PROCESSING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAKHAFOODS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107015979

3. Ngày thành lập: 05/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 639/39, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
2.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	*2826*
3.	Sản xuất hoá chất cơ bản	*2011*
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
5.	Trồng lúa	*0111*
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	*0112*
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	*0113*
8.	Trồng cây mía	*0114*
9.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	*0115*
10.	Trồng cây lấy sợi	*0116*
11.	Trồng cây có hạt chứa dầu	*0117*
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	*0118*
13.	Trồng cây ăn quả	*0121*
14.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	*0122*
15.	Trồng cây điều	*0123*
16.	Trồng cây hồ tiêu	*0124*
17.	Trồng cây cao su	*0125*
18.	Trồng cây cà phê	*0126*

19.	Trồng cây chè	*0127*
20.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	*0128*
21.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	*0130*
22.	Chăn nuôi trâu, bò	*0141*
23.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	*0142*
24.	Chăn nuôi dê, cừu	*0144*
25.	Chăn nuôi lợn	*0145*
26.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
27.	Chăn nuôi khác	*0149*
28.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	*0150*
29.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*
30.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	*0162*
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	*0163*
32.	Xử lý hạt giống để nhân giống	*0164*
33.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	*1040*
34.	Xay xát và sản xuất bột thô	*1061*
35.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
36.	Sản xuất các loại bánh từ bột	*1071*
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
38.	Sản xuất sợi	*1311*
39.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
40.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
41.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	*1321*
42.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	*1322*
43.	Sản xuất thảm, chăn đệm	*1323*
44.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1324*
45.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
46.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	*1420*
47.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
48.	Sản xuất giày dép	*1520*
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	*4669*

50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620(Chính)*
57.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
58.	Bán buôn đồ uống	*4633*
59.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	*4659*
62.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	*8299*
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ; - Dạy máy tính; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*8559*
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp;	*7730*

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TẠ MINH THƯ Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *12/12/1986* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001186004247*

Ngày cấp: *19/05/2015* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 5, ngách 639/39, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 5, ngách 639/39, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TẠ MINH THƯ Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *12/12/1986* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001186004247*

Ngày cấp: *19/05/2015* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 5, ngách 639/39, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 5, ngách 639/39, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội